

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày 25/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Huy Trụ.  
2. Ông Vũ Văn Chuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với:

**- Các bị cáo:**

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 20/10/1985 tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; đăng ký HKTT và nơi ở: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Hoàng Văn N, sinh năm 1957; mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1960; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Đặng Thị Bích H, sinh năm 1987; con: Có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: 02.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc H phải bồi thường 200.241.050đồng và nộp 9.812.000đồng tiền án phí hình sự và dân sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/9/2018 và nộp án phí vào ngày 02/12/2016. Đối với phần bồi thường dân sự, ngày 12/11/2014 Chi cục thi hành án dân sự huyện T đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án do H không có điều kiện thi hành án.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (số tiền đánh bạc là 8.150.000đồng trong đó H là đồng phạm cho mượn địa điểm, thu tiền phé). Buộc H nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/8/2020 và nộp án phí vào ngày 20/02/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 bị khởi tố, huỷ Quyết định tạm giữ và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Đào Quang T, sinh ngày 28/4/1993; tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; đăng ký HKTT và nơi ở: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; giới tính Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Đào Quang T, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Hoàng Thị M, sinh năm 1960. bị cáo là con một; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 bị khởi tố, huỷ Quyết định tạm giữ và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại:

Anh Lê Đức T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu 3, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1960.

Đăng ký HKTT và nơi ở: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 31/01/2021, Đào Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19K1- 374.79 đến nhà Hoàng Văn H chơi (T và H đều trú tại khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Do trước đây H có làm dọn dẹp vệ sinh tại căn hộ số LE28 thuộc khu tái định cư Đ, phường M, thành phố Việt Trì của ông Lê Đức T, sinh năm 1968, trú tại khu 3, xã T, thành phố Việt Trì nên H biết nhà ông T có tài sản nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H rủ T đến thành phố Việt Trì trộm cắp tài sản, T đồng ý. H vào bếp lấy 01 chiếc búa đinh chuôi gỗ dài khoảng 30cm, 01 giá đeo hàng, 01 sợi dây dù dài khoảng 6m rồi điều khiển xe mô tô BKS: 19K1-374.79 chở T đi từ nhà H đến căn hộ LE28 của ông Lê Đức T. Khi đến cách vị trí nhà ông T khoảng 30m thì H dừng xe và bảo T đứng đợi và trông xe. H cầm theo chiếc búa đi bộ đến nhà ông T để tìm chỗ đột nhập thì phát hiện ngôi nhà sát bên phải nhà ông T theo hướng từ ngoài nhìn vào là ngôi nhà bỏ trống không có người ở, H đi ra đường nhặt 01 cây diễn dài khoảng 03m, đường kính khoảng 06cm sau đó dựa cây diễn vào bờ tường rồi trèo qua từng tầng lên tầng 4 (theo lối được xây bỏ trống để làm thang máy) ngôi nhà này. Sau đó, H trèo sang tầng 4 nhà ông T theo lối lan can giáp giữa hai nhà và mở cửa trên tầng 4 nhà ông T nhưng không được. H nhìn thấy trên tầng 4 nhà ông T có 01 chiếc thang gỗ nên H bỏ lại cây diễn ở đây và sử dụng thang gỗ trèo quay lại đường cũ để xuống đất. H tiếp tục ra đường nhặt 02 cây diễn nhỏ dài khoảng 04m, đường kính một cây khoảng 03cm, một cây khoảng 01cm rồi quay lại nhà ông T. H dựng chiếc thang dựa vào mặt trước nhà

ông T, trèo lên thang và sử dụng cây diễn nhỏ luồn qua cửa sổ chọc vào công tắc điều khiển cửa cuốn. Sau khi cửa cuốn kéo lên, H đi vào nhưng không mở được cửa gỗ ở bên trong nên H quay lại chỗ T đang đứng và bảo không mở được cửa. Sau đó H chở T đi đến khu vực phường V, Việt Trì thì thấy một quán ăn đêm đang mở ở ven đường (H và T không nhớ địa điểm cụ thể), H đưa cho T 17.000đồng bảo T vào mua dao để cạy cửa. T đi vào nói với chủ quán mua dao để sửa xe. Chủ quán đồng ý và bán cho T 01 con dao dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ. Sau khi mua được dao, H chở T quay lại căn hộ của gia đình ông T và bảo T đến vị trí cũ chờ. H một mình đi vào nhà ông T và dùng con dao vừa mua được cạy phá cửa gỗ. Sau khi cạy mở được cửa gỗ, H đi vào nhà ông T và bê lần lượt 01 máy làm nóng lạnh nước uống nhãn hiệu Kangaroo, 03 tivi nhãn hiệu Sony, 01 máy làm mát không khí nhãn hiệu Boss và 01 chiếc chăn nhãn hiệu Artemis màu hồng xuống khu vực để xe nhà ông T rồi quay lại chỗ T đang đứng, lấy xe mô tô đi xuống nhà ông T rồi dùng dây buộc lần lượt máy làm mát không khí, máy làm nóng lạnh nước uống và dùng chăn lót 03 chiếc tivi đặt chồng lên nhau. Sau đó H điều khiển xe quay lại chỗ T đang đứng bảo T bắt xe buýt về. Còn H một mình chở tất cả tài sản trộm cắp được về cất giấu tại khu vực đồi cây thuộc khu M, xã Q, huyện T (trong quá trình di chuyển H đã vứt con dao và chiếc búa dùng để đột nhập vào nhà ông T) rồi điều khiển xe về nhà, trên đường về H cũng vứt bỏ giá đèn hàng và sợi dây dù. Ngày 01/02/2021, ông T về dọn dẹp lại căn hộ LE28 thì phát hiện một số tài sản bị mất trộm nên đã đến cơ quan Công an trình báo (trong quá trình dọn dẹp ông T đã vứt bỏ 03 cây diễn H sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp).

Đến ngày 05/02/2021, do biết không thể trốn tránh khỏi pháp luật nên H và T đã đến Công an phường M - Việt Trì tự thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp được cùng chiếc xe mô tô BKS 19K1-374.79.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản H và T đã trộm cắp của gia đình ông T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106, 107/2021/HĐĐG-KL ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Việt Trì kết luận: *“Sau khi xem xét các tài liệu liên quan đến tài sản định giá, Hội đồng định giá thống nhất giá trị cụ thể như sau: Giá 01 chăn nhãn hiệu Artemis, màu hồng có kích thước 2,41m x 2,28m, đã qua sử dụng có giá là: 2.100.000đồng; Giá 01 máy làm mát không khí, nhãn hiệu BOSS, có số MODEL: S106, đã qua sử dụng có giá là: 4.550.000đồng; Giá 01 máy làm nóng lạnh nước uống nhãn hiệu KANGAROO, số MODEL: KG48, đã qua sử dụng có giá là: 5.320.000đồng; Giá 01 tivi nhãn hiệu SONY, MODEL: KD49X900G, số seri: 4039596, đã qua sử dụng có giá là: 9.730.000đồng; Giá 01 tivi nhãn hiệu SONY, MODEL: KD49X900G, số seri: 4081655, đã qua sử dụng có giá là: 9.730.000đồng; Giá 01 tivi nhãn hiệu SONY, MODEL: KD49X900G, số seri: 4044391, đã qua sử dụng có giá là: 9.730.000đồng”.* Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 41.160.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H và Đào Quang T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Bị cáo Hoàng Văn H, Đào Quang T không có công ăn việc làm ổn định, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị cáo H đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản và đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngày 05/02/2021, các bị cáo ra tự thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng: Ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định đã trả lại cho ông Lê Đức T số tài sản bị trộm cắp. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen BKS 19K1-374.79 bị cáo T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của gia đình Tân do mẹ đẻ Tân là bà M bỏ tiền ra mua phục vụ cuộc sống sinh hoạt gia đình.

Đối với 01 chiếc búa đinh, 01 giá đeo hàng, 01 sợi dây dù, 01 con dao H dùng để trộm cắp tài sản, H đã vứt lại ven đường và không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 03 cây diễn H nhặt ở ven đường dùng để treo vào nhà và mở cửa cuốn nhà ông T, quá trình dọn dẹp ông T đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về tài sản của các bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì khác.

\* Tại bản cáo trạng số 57/CT- VKS - VT ngày 07 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố các bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Đào Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T:

Xử phạt Đào Quang T từ 15 tháng cải tạo không giam giữ đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 19K1-374.79 số máy: JA39E1519116, số khung: RLHJA3918LY181255 của bị cáo Đào Quang T cho bà Hoàng Thị M.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ

khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo T là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Ý kiến của anh T là bị hại: Do tính chất công việc nên không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, anh đề nghị xin xét xử vắng mặt. Hiện nay anh đã nhận lại các tài sản nên không đề nghị các bị cáo bồi thường gì và anh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bà Hoàng Thị M: Tiền mua xe máy là do tôi tích cóp được và do tôi không bằng lái xe máy nên tôi nhờ con tôi là bị cáo Đào Quang T đứng tên đăng ký xe máy. Nay tôi đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy cho tôi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Quang T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Quang T nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Quang T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 01/02/2021, tại căn hộ số LE28 thuộc khu tái định cư Đ - phường M - TP. Việt Trì - tỉnh Phú Thọ, Hoàng Văn H và Đào Quang T đã có hành vi trộm cắp của ông Lê Đức T 01 chiếc chân nhãn hiệu Artemis; 01 máy làm mát không khí, nhãn hiệu BOSS; 01 máy làm nóng lạnh nước uống, nhãn hiệu Kangaroo và 03 ti vi nhãn hiệu Sony, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 41.160.000 đồng. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai người bị hại; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng số tài

sản các bị cáo trộm cắp của bị hại trị giá 41.160.000đ (Bốn mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo đều nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...g) Tái phạm nguy hiểm...”*

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, còn gây hoang mang trong Nhân dân. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không mang tính tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và thực hiện hành vi tích cực, còn bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H để thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo H nghiêm khắc hơn bị cáo T. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

Đối với bị cáo H: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản và đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt”. Xét thấy nhân thân của bị cáo chưa tốt, bị cáo không chịu lao động và bị Tòa án xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù là phù

hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo T: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt”. Xét thấy nhân thân của bị cáo tốt có nơi cư trú rõ ràng và thuộc diện hộ nghèo nhưng bị cáo có đơn từ chối trợ giúp pháp lý vì bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 19K1-374.79 số máy: JA39E1519116, số khung: RLHJA3918LY181255 của bị cáo Đào Quang T cho bà Hoàng Thị M.

Đối với những tài sản đã qua sử dụng gồm: 01 chăn nhãn hiệu Artemis; 01 máy làm mát không khí, nhãn hiệu BOSS; 01 máy làm nóng lạnh nước uống nhãn hiệu KANGAROO; 01 tivi nhãn hiệu SONY; 01 tivi nhãn hiệu SONY; 01 tivi nhãn hiệu SONY trong quá trình giải quyết cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại đã nhận cần được xác nhận.

Đối với 01 chiếc búa đinh, 01 giá đeo hàng, 01 sợi dây dù, 01 con dao H dùng để trộm cắp tài sản, H đã vứt lại ven đường và không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được không đặt ra xem xét.

Đối với 03 cây diễn H nhặt ở ven đường dùng để trèo vào nhà và mở cửa cuốn nhà ông T, quá trình dọn dẹp ông T đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được không đặt ra xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36, điểm r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang T.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H:

+Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo Đào Quang T:

+ Về hình phạt chính: Phạt bị cáo T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 (06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng UBND xã Q trong việc giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Đào Quang T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01(một) tuần.

+Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 19K1-374.79 số máy: JA39E1519116, số khung: RLHJA3918LY181255 của bị cáo Đào Quang T hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) cho bà Hoàng Thị M.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản theo biên bản có lưu trong hồ sơ cho bị hại là ông Lê Đức T là hợp pháp.

Đối với 01 chiếc búa đinh, 01 giá đeo hàng, 01 sợi dây dù, 01 con dao H dùng để trộm cắp tài sản, H đã vứt lại ven đường và không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra.

Đối với 03 cây diễn H nhặt ở ven đường dùng để trèo vào nhà và mở cửa cuốn nhà ông T, quá trình dọn dẹp ông T đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra.



3. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đào Quang T là hộ nghèo được miễn nộp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND thành phố Việt Trì.
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì.
- Công an thành phố Việt Trì.
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã Q, H.T, T.Phú Thọ.
- Các bị cáo.
- Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**(Đã ký)**

**Đỗ Cao Vân**